

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Kiểm lâm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 111/QĐ-CCKL ngày 29/12/2017 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**Điều 3.** Trưởng các Phòng thuộc Chi cục, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các huyện và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở NN và PTNT Quảng Ngãi;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm;
- Trang Web Kiểm lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ ISO.



**Nguyễn Đại**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**TẠI CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH QUẢNG NGÃI**



(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CCKL ngày 07/11/2019  
của Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi)

1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập
2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES
4	Phê duyệt phương án khai thác động vật thông thường từ tự nhiên
5	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
6	Thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư)
7	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
8	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư)
9	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý
10	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh